

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 131/2021/HS-ST.

Ngày: 28/9/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương và ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Tấn L (tên gọi khác: M), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994 tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: 0; Tiền án: 02. Ngày 12/4/2013, Trương Tấn L bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 20/6/2014 chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống (Chưa xóa án tích). Ngày 11/6/2015, Trương Tấn L bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 14/9/2020, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (Chưa xóa án tích). Bị cáo bị giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến nay. "Có mặt".

- Người làm chứng:

+ Anh Mai Chí L1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

+ Anh Hồ Đức M, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số M, đường H, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00' ngày 05/4/2021, Trương Tấn L (SN: 1994; trú tại: thôn K – xã V – TP. K) đang ở nhà tại thôn K – xã V – TP. K thì lên cơn nghiện ma túy nên đã gọi điện thoại cho U (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy với giá 200.000đ nên U đồng ý và hẹn L ra khu vực cầu Đ – TP. K để lấy ma túy. L bắt xe taxi (không rõ BKS) đi đến khu vực cầu Đ – TP. K. Khi đến nơi, L đợi khoảng 05 phút thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe mô tô (không rõ BKS và nhãn hiệu) đến và giao cho L 01 (một) gói ma túy đá, sau đó L đưa cho người phụ nữ số tiền 200.000đ và lên xe taxi đi về nhà tại thôn K – xã V – TP. K. Sau khi về nhà, L đổ hết số ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy L cất giấu để sử dụng tiếp. Khoảng 11h00' ngày 06/4/2021, L tiếp tục gọi điện cho U để mua ma túy với giá 200.000đ thì U đồng ý và hẹn L đến cuối đường T – P. Q – TP. K để lấy ma túy. L đón xe taxi (không rõ BKS) đi đến điểm hẹn thì được một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đến giao cho L 01 (một) gói ma túy và L đưa số tiền 200.000đ cho người phụ nữ này rồi lên lại xe taxi đi về nhà tại thôn K – xã V – TP. K. Sau khi về nhà, L nhét gói ma túy vào bì ni lông bọc bên ngoài gói thuốc lá hiệu EAGLE (hiệu con ó) trên nền phòng ngủ. Khoảng 12h00' ngày 06/4/2021, Mai Chí L1 (SN: 1993; trú tại: Tổ N, phường T, thành phố K) đến chơi và ăn cơm cùng Lực. Đến khoảng 13h00' cùng ngày, Hồ Đức M (SN: 1995; Số M, đường H, phường T, thành phố K) đến chơi, sau khi ăn cơm xong L dọn xuống nhà dưới rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có sẵn ma túy ở trong phòng ngủ cùng với gói thuốc lá hiệu EAGLE (hiệu con ó) có chứa gói ma túy đem đến chỗ của L1 và M đang ngồi, L nói với M và L1 là “Làm tí không?” (Hút ma túy không?) thì M và L1 đồng ý. Sau đó, Hồ Đức M lấy và sử dụng ma túy trước rồi đến L và L1 là người sử dụng cuối cùng. Đến khoảng 13h20' ngày 06/4/2021, lực lượng Công an thành phố K tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang L, M, L1 đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 61/KLGD-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng ký hiệu **M1** và **M2** được niêm phong trong phong bì đánh số “01” và “02” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng lần lượt là: M1: **0,110 gam** (không thấy một trăm mười gam), là loại: **Methamphetamine**; M2: **0,054 gam** (không thấy không trăm năm mươi bốn gam), là loại: **Methamphetamine**. Tổng khối lượng của **M1** và **M2** là: **0,164 gam** (không thấy một trăm sáu mươi bốn gam), là loại: **Methamphetamine**.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã tiến hành thu giữ **0,164 gam** (không thấy một trăm sáu mươi bốn gam)

Methamphetamine (sau khi giám định khối lượng còn lại là **0,145 gam**); 01 (một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố K để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 (một) điện thoại di động là tài sản của Trương Tấn L dùng để liên lạc mua ma túy, L đã làm rơi nên Cơ quan CSĐT Công an TP. K không thể thu hồi chiếc điện thoại di động nói trên.

Cáo trạng số 108/CT-VKSTPKT ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Trương Tấn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tấn L từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tấn L từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trương Tấn L phải chấp hành hình phạt chung từ 12 đến 13 năm tù. Vật chứng tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vì đây là vật chứng cấm tàng trữ và các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng. Vật chứng không thu giữ không đề cập đến nữa.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 22h00' ngày 05/4/2021, Trương Tấn L hỏi mua ma túy của U (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 200.000đ, sau đó L bắt xe taxi đến khu vực cầu Đ, TP. K để lấy ma túy về cất giấu sử dụng riêng tại thôn K, xã V, TP.

K. Trương Tấn L mang về nhà rồi đổ số ma túy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng một ít, số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy L cất giấu để hôm sau sử dụng.

Đến khoảng 11h00' ngày 06/4/2021, Trương Tấn L tiếp tục gọi điện thoại cho U (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy thì U đồng ý và hẹn L đến khu vực đường T và N để lấy ma túy. Sau đó, L đem gói ma túy vừa mua được về nhà tại thôn K, xã V, TP. K cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13h00 ngày 06/4/2021, Mai Chí L1 và Hồ Đức M đến nhà L tại thôn K, xã V, TP. K chơi. Tại đây, L rủ L1 và M sử dụng ma túy thì L1 và M đồng ý nên L đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn lại của hôm trước ra cho L1 và M sử dụng thì bị Công an thành phố K bắt quả tang. Khối lượng ma túy bị thu giữ là **0,164 gam** (*không thấy một trăm sáu mươi bốn gam*), là loại: **Methamphetamine**.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, chất ma túy mà bị cáo tàng trữ và tổ chức sử dụng là loại Methamphetamine được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số:73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm mua bán, tàng trữ có khối lượng là **0,164 gam**. Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng. Bị cáo không những tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân mà còn cung cấp (cho) L1 và M (đối với 02 người) cùng sử dụng, tại nhà ở (địa điểm quản lý) của bị cáo. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" này, bị cáo đã 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích, nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó, bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung vì đối với các loại tội phạm này hiện nay đang xảy ra nhiều trên địa bàn thành phố K, gây hoang mang cho nhân dân địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo, vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần, thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên U là người đã bán ma túy và người phụ nữ là người giao ma túy cho Trương Tấn L đều không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an TP. K đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an TP. K tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Đối với Mai Chí L1 và Hồ Đức M là người sử dụng ma túy tại nhà của Trương Tấn L. Cơ quan CSĐT Công an TP. K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của L1 và M là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Tấn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn L (tên gọi khác: M) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Tấn L 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 06/4/2021.

- Căn cứ các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Tấn L 07 (*Bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 06/4/2021.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trương Tấn L (tên gọi khác: M) phải chấp hành hình phạt chung là: 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/4/2021.

- **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: **0,145 gam** (*Không phải một trăm bốn mươi lăm gam*) Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định), bao gói mẫu vật trong phong bì số 61/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE; 01 (một) quạt ga màu đỏ, đã qua sử dụng. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021).

- **Về án phí:** Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Tấn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2021) bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung